

Số: **703**/BC-ĐHKB

Bắc Ninh, ngày **05** tháng **8** năm 2025

BÁO CÁO CÔNG KHAI
Năm học 2024-2025
(Các số liệu tính đến 31/12/2024)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở giáo dục: TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH BẮC (Kinh Bac University)

2. Địa chỉ: Phố Phúc Sơn, phường Vũ Ninh, tỉnh Bắc Ninh

Điện thoại: 0868 666 355

Email: vanthu@ukb.edu.vn

Website: <https://truongdaihockinhbac.edu.vn/>

3. Loại hình của cơ sở giáo dục, cơ quan/ tổ chức quản lý trực tiếp.

Trường Tư thực, trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo

4. Sứ mạng, tầm nhìn, giá trị cốt lõi của cơ sở giáo dục

- **Sứ mạng:** Đào tạo nguồn nhân lực **chất lượng, trình độ cao**, trong đó có những người khuyết tật, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, cung cấp dịch vụ chuyên môn đa lĩnh vực, đáp ứng sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và hội nhập quốc tế.

- **Tầm nhìn:** Đến năm 2030, trở thành **Trường Đại học ứng dụng** được **xếp hạng cao** trong hệ thống giáo dục đại học cả nước.

- **Giá trị cốt lõi:** Giá trị cốt lõi của Trường Đại học Kinh Bắc là “Đổi mới

- Sáng tạo – Phát triển bền vững, hướng tới Chân – Thiện – Mỹ”.

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục

Ngày 8 tháng 4 năm 2012, Nhà trường tổ chức Lễ công bố Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường, xin phép cho mở ngành đào tạo, chỉ tiêu tuyển sinh... Nhà trường đã được Bộ GD&ĐT cho phép đào tạo 05 ngành trình độ Đại học chính quy: Kế toán, Tài chính – Ngân hàng, Quản trị kinh doanh, Quản trị du lịch và khách sạn, Công nghệ thông tin.

Năm 2013, Trường được Bộ GD&ĐT cho phép đào tạo 03 ngành trình độ Đại học hệ chính quy: Thiết kế đồ họa, Thiết kế thời trang; Thiết kế nội thất.

Năm 2015, Trường được Bộ GD&ĐT cho phép đào tạo 03 ngành trình độ Đại học hệ chính quy: Kiến trúc; Quản lý nhà nước; Công nghệ kỹ thuật điện tử, truyền thông.

Ngày 01/6/2015, Trường được Bộ GD&ĐT cho phép đào tạo 02 ngành trình độ Đào tạo liên thông từ trình độ cao đẳng lên trình độ Đại học hệ chính quy: Kế toán; Công nghệ thông tin.

Năm 2016, Trường được Bộ GD&ĐT cho phép đào tạo 02 ngành trình độ Đại học hệ chính quy: Luật Kinh tế và Quản lý nhà nước.

Năm 2017, Trường được Bộ GD&ĐT cho phép đào tạo trình độ thạc sỹ Ngành Quản lý Kinh tế.

Năm 2018, Trường được Bộ GD&ĐT cho phép đào tạo 01 ngành trình độ Đại học hệ chính quy: Ngôn ngữ Anh.

Năm 2021, Trường được Bộ GD&ĐT cấp phép đào tạo thêm 02 mã ngành khối ngành sức khỏe trình độ Đại học (Dược học và Y học cổ truyền); 01 ngành trình độ thạc sỹ (Luật kinh tế) và 01 ngành trình độ đại học Luật.

Năm 2022, Trường được Bộ GD&ĐT cho phép đào tạo thêm 01 mã ngành khối ngành sức khỏe trình độ Đại học: Y khoa.

Nhà trường hiện đào tạo 04 khối ngành: III, V; VI và VII .

Trường Đại học Kinh Bắc trải qua 13 năm hình thành và phát triển, đến nay, Trường Đại học Kinh Bắc trở thành một cơ sở giáo dục đại học đào tạo đa ngành, đa lĩnh vực, theo định hướng ứng dụng. Nhà trường không ngừng đầu tư về cơ sở vật chất, trang thiết bị, phát triển đội ngũ, mở rộng ngành nghề đào tạo, đột phá về hoạt động khoa học công nghệ và hợp tác phát triển, cải tiến và nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực, phù hợp yêu cầu xã hội, đáp ứng chuẩn đầu ra đã công bố.

6. Thông tin người đại diện pháp luật hoặc người phát ngôn hoặc người đại diện để liên hệ, bao gồm: Họ và tên, chức vụ, địa chỉ nơi làm việc; số điện thoại, địa chỉ thư điện tử.

Người đại diện: TS. Phạm Ngọc Trúc – Phó Hiệu trưởng

Số điện thoại: 0913692766

Địa chỉ thư điện tử: pntrucmoet@gmail.com

7. Tổ chức bộ máy

a) Quyết định thành lập cơ sở giáo dục:

Quyết định số 350/QĐ-TTg ngày 26/03/2012 của Thủ tướng chính phủ về việc “Thành lập Trường Đại học Kinh Bắc”.

b) Quyết định công nhận Hội đồng trường, Chủ tịch Hội đồng trường và danh sách thành viên Hội đồng trường.

Quyết định số 04/2024/QĐ-CTM ngày 25/4/2024 của Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH Chân – Thiện – Mỹ về việc công nhận chức danh Chủ tịch Hội đồng Trường (bà Nguyễn Thị Tuyết Hồng).

Quyết định số 14/2024/ĐHKB/QĐ-HĐT ngày 27/01/2024 của Hội đồng trường Trường Đại học Kinh Bắc về việc công nhận thành viên Hội đồng trường Trường Đại học Kinh Bắc (ông Đỗ Đình Long).

Quyết định số 15/2024/ĐHKB/QĐ-HĐT ngày 27/01/2024 của Hội đồng trường Trường Đại học Kinh Bắc về việc công nhận thành viên Hội đồng trường Trường Đại học Kinh Bắc (bà Trần Hồng Linh).

Quyết định số 54/QĐ-HĐT ngày 22/4/2025 của Hội đồng trường Trường Đại học Kinh Bắc về việc bổ nhiệm Phó Chủ tịch Hội đồng trường thường trực (bà Trần Hồng Linh).

Quyết định số 92/QĐ-HĐT ngày 06/9/2024 của Hội đồng trường Trường Đại học Kinh Bắc về việc công nhận thành viên Hội đồng trường Trường Đại học Kinh Bắc (ông Phạm Ngọc Trúc).

Quyết định số 92/QĐ-HĐT ngày 11/9/2024 của Hội đồng trường Trường Đại học Kinh Bắc về việc công nhận thành viên Hội đồng trường Trường Đại học Kinh Bắc (bà Đào Thị Bích Thủy).

Quyết định số 146/QĐ-HĐT ngày 15/11/2024 của Hội đồng trường Trường Đại học Kinh Bắc về việc bổ sung nhân sự Hội đồng trường (ông Nguyễn Ngọc Trường, bà Vũ Huyền Trang).

c) Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng Nhà trường;

Quyết định số 23/2024/ĐHKB/QĐ-HĐT ngày 26/02/2024 của Hội đồng Trường Trường Đại học Kinh Bắc về việc tiếp nhận và bổ nhiệm Phó Hiệu trưởng (bà Đào Thị Bích Thủy).

Quyết định số 120/QĐ-HĐT ngày 18/10/2024 của Chủ tịch Hội đồng trường Trường Đại học Kinh Bắc về việc điều động và bổ nhiệm Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh Bắc (ông Phạm Ngọc Trúc).

Quyết định số 126/QĐ-HĐT ngày 19/10/2024 của Chủ tịch Hội đồng trường Trường Đại học Kinh Bắc về việc phân công nhiệm vụ các Phó Hiệu trưởng.

d) Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở giáo dục và của các đơn vị thuộc, trực thuộc; sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục.

Quyết định số 88/ĐHKB-HĐT ngày 04/9/2024 của Chủ tịch Hội đồng trường Trường Đại học Kinh Bắc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Kinh Bắc.

Quyết định số 188/QĐ-ĐHKB ngày 16/12/2024 của Chủ tịch Hội đồng trường Trường Đại học Kinh Bắc về việc sửa đổi, bổ sung quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Kinh Bắc.

Quyết định số 15/QĐ-HĐT ngày 21/01/2025 của Hội đồng trường Trường Đại học Kinh Bắc về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Kinh Bắc.

Quyết định số 1482/QĐ-ĐHKB ngày 02/12/2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh Bắc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của các đơn vị thuộc và trực thuộc Trường Đại học Kinh Bắc.

Quyết định 67/QĐ-ĐHKB, ngày 17/01/2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh Bắc về việc sửa đổi, bổ sung Quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của các đơn vị thuộc và trực thuộc Trường Đại học Kinh Bắc.

Về cơ cấu tổ chức:

Hội đồng trường hiện có 01 Chủ tịch, 02 Phó Chủ tịch và 03 ủy viên, 01 thư ký. Chủ tịch Hội đồng trường là Bà Nguyễn Thị Tuyết Hồng.

Ban Giám hiệu gồm 02 Phó Hiệu trưởng: Ông Phạm Ngọc Trúc phụ trách chung và Bà Đào Thị Bích Thủy phụ trách hành chính.

Trường Đại học Kinh Bắc có 03 phòng chức năng, 02 trung tâm và 07 khoa chuyên môn đào tạo 10 ngành đại học và 02 ngành thạc sĩ.

- 03 phòng chức năng: Văn phòng, Quản lý đào tạo và Công tác Sinh viên, Quản lý chất lượng.

- 02 Trung tâm: Ngoại ngữ - Tin học, Tuyển sinh và Hợp tác doanh nghiệp

- 07 Khoa chuyên môn: Du lịch, Kinh tế - Luật, Công nghệ thông tin và Điện tử truyền thông, Cơ bản, Dược, Y học cổ truyền, Y khoa.

Sơ đồ 1: Sơ đồ cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Kinh Bắc



Sơ đồ 2: Cấu trúc tổ chức của Hội đồng Trường



đ) Quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể các đơn vị thuộc, trực thuộc:

Quyết định số 118/QĐ-HĐT ngày 18/10/2024 của Hội đồng trường Trường Đại học Kinh Bắc về việc sáp nhập phòng Công tác sinh viên, phòng QLKH và hợp tác quốc tế, Viện Sau đại học với phòng Quản lý đào tạo thành phòng Quản lý đào tạo và công tác sinh viên.

Quyết định số 148/QĐ-HĐT ngày 15/11/2024 của Hội đồng trường Trường Đại học Kinh Bắc thành lập Văn phòng Trường Đại học Kinh Bắc.

Quyết định Số 119/QĐ-HĐT ngày 18/10/2024 về việc sáp nhập phòng phòng Thanh tra – Pháp chế với phòng Khảo thí và ĐBCL thành phòng Quản lý chất lượng

Quyết định số 154/QĐ-HĐT ngày 15/11/2024 của Hội đồng trường Trường Đại học Kinh Bắc về việc đổi tên Viện Du lịch quốc tế và Ngôn ngữ thành Khoa Du lịch.

Quyết định số 32/QĐ-HĐT ngày 12/3/2025 của Hội đồng trường Trường Đại học Kinh Bắc về việc sáp nhập khoa Ngôn ngữ Anh vào khoa Cơ bản.

Quyết định số 150/QĐ-HĐT ngày 15/11/2025 của Hội đồng trường Trường Đại học Kinh Bắc về việc khoa Luật và Quản lý nhà nước với khoa Kinh tế thành khoa Kinh tế - Luật.

e) Họ và tên, chức vụ, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ nơi làm việc, nhiệm vụ, trách nhiệm của lãnh đạo cơ sở giáo dục và lãnh đạo các đơn vị thuộc, trực thuộc:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Email	Đơn vị	Nhiệm vụ, trách nhiệm
1	Nguyễn Ngọc Trường	Bí thư Chi bộ, Ủy viên HĐT	nguyentruong@ukb.edu.vn	Chi ủy	
2	Nguyễn Thị Tuyết Hồng	Chủ tịch Hội đồng Trường	nguyenhong@ukb.edu.vn	Hội đồng Trường	
3	Phạm Ngọc Trúc	Ủy viên HĐT, Phó Hiệu trưởng, Trưởng phòng QLĐT&CTSV	phamngoctruc@ukb.edu.vn	Ban Giám hiệu	Phó Hiệu trưởng phụ trách chung
4	Đào Thị Bích Thủy	Ủy viên HĐT, Phó Hiệu trưởng, Chánh văn phòng, Giám đốc TTTS&HTDN	bichthuy@ukb.edu.vn		Phó Hiệu trưởng phụ trách nội chính
5	Đoàn Thị Thanh Dung	Phó trưởng phòng	doandung@ukb.edu.vn	Phòng Tổ chức - Hành chính - Quản trị	
6	Trần Thị Bích Đào	Kế toán trưởng	tranthibichdao@ukb.edu.vn	Phòng Kế hoạch - Tài chính	
7	Đoàn Thị Hào	Phó Trưởng phòng	doanhao@ukb.edu.vn		
8	Cao Thế Anh	Giám đốc	caoanh@ukb.edu.vn	Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học	
9	Trần Hồng Linh	Phó Trưởng phòng, Ủy viên HĐT	tranhonglinh@ukb.edu.vn	Phòng Quản lý đào tạo và công tác sinh viên	Phụ trách Khối sức khỏe
10	Nguyễn Văn Sơn	Trưởng phòng	nguyenson@ukb.edu.vn	Phòng Quản lý	Phụ trách chung



TT	Họ và tên	Chức vụ	Email	Đơn vị	Nhiệm vụ, trách nhiệm
11	Lê Thị Tuyết Mai	Phó Trưởng phòng	lemai@ukb.edu.vn	chất lượng	Phụ trách khảo thí
12	Vũ Huyền Trang	Phó Trưởng phòng	vutrang@ukb.edu.vn		Phụ trách đảm bảo chất lượng
13	Vũ Văn Điền	Trưởng khoa	vudien@ukb.edu.vn	Khoa Dược	
14	Hà Huy Tuấn	Trưởng khoa	hahuytuan@ukb.edu.vn	Khoa Kinh tế - Luật	
15	Đoàn Hà Chi	Phó Trưởng khoa	doanchi@ukb.edu.vn		
16	Chu Xuân Hải	Giảng viên	chuxuanhai@ukb.edu.vn	Khoa Cơ bản	Trưởng Bộ môn Lý luận Mác – Lenin và Tư tưởng HCM
17	Nguyễn Thị Huyền Trang	Phó Trưởng khoa	nguyenhuyentrang@ukb.edu.vn		Trưởng Bộ môn Ngôn ngữ Anh
18	Trần Hữu Nam	Trưởng khoa	tranhuunam@ukb.edu.vn	Khoa Du lịch	
19	Trịnh Thị Thúy	Phó Trưởng khoa	trinhthuy@ukb.edu.vn		
20	Chu Kỳ Quang	Trưởng khoa	chukyquang@ukb.edu.vn	Khoa CNTT & ĐTTT	
21	Thái Sơn	Phó Trưởng khoa	thaison@ukb.edu.vn		Thường trực
22	Nguyễn Hữu Chiến	Trưởng khoa	nguyenhuuchien@ukb.edu.vn	Khoa Y khoa	
23	Nguyễn Văn Thắng	Phó Trưởng khoa	nguyenthang@ukb.edu.vn		
24	Nguyễn Vũ Phương	Phó Trưởng khoa	nguyenvuphuong@ukb.edu.vn		
25	Đỗ Đình Long	Trưởng khoa	dolong@ukb.edu.vn	Khoa Y học Cổ truyền	
26	Lê Thị Hồng Hoa	Phó Trưởng khoa	lehoa@ukb.edu.vn		

8. Các văn bản khác của Nhà trường:

- Chiến lược phát triển trường của Nhà trường;

Nghị quyết số 45/NQ-HĐT ngày 01/04/2021 của Hội đồng trường Trường Đại học Kinh Bắc phê duyệt chiến lược phát triển Trường Đại học Kinh Bắc giai đoạn 2021-2030.

- Quy chế dân chủ ở cơ sở của Nhà trường;

Quyết định số 09/QĐ-HĐT ngày 18/8/2020 của Hội đồng trường Đại học Kinh Bắc ban hành Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của Trường Đại học Kinh Bắc.

Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng trường trong năm học;

Nghị quyết số 22/2024/ĐHKB/NQ-HĐT ngày 26/02/2024 của Hội đồng trường Trường Đại học Kinh Bắc về việc thông qua kế hoạch công việc quý I/2024 và các vấn đề tổ chức, nhân sự của Trường Đại học Kinh Bắc.

Quyết định số 102/QĐ-HĐT ngày 16/9/2024 của Hội đồng trường Trường Đại học Kinh Bắc ban hành Quy chế làm việc của Hội đồng trường Trường Đại học Kinh Bắc.

Quyết định số 16/QĐ-HĐT ngày 21/01/2025 của Hội đồng trường Trường Đại học Kinh Bắc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường Đại học Kinh Bắc.

- Quy định về quản lý hành chính; nhân sự; tài chính; chính sách thu hút; phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục và các quy định, quy chế nội bộ khác.

Quyết định số 86/QĐ-CTM ngày 18/8/2020 của Giám đốc Công ty TNHH Chân – Thiện – Mỹ ban hành Quy chế tài chính của Trường Đại học Kinh Bắc.

Quyết định số 990/QĐ-ĐHKB ngày 03/10/2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh Bắc ban hành Quy chế công tác văn thư lưu trữ của Trường Đại học Kinh Bắc.

Quyết định số 66/QĐ-ĐHKB ngày 16/01/2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh Bắc về việc ban hành Quy chế làm việc của Trường Đại học Kinh Bắc.

Quyết định số 59/QĐ-ĐHKB ngày 10/6/2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh Bắc Ban hành Quy định về Quản lý hoạt động Khoa học và Công nghệ của Trường Đại học Kinh Bắc.

Quyết định số 151/QĐ-ĐHKB ngày 24/02/2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh Bắc Ban hành Quy định về công khai trong hoạt động của Trường Đại học Kinh Bắc.

Quyết định số 1439/QĐ-ĐHKB ngày 28/11/2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh Bắc Ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học của Trường Đại học Kinh Bắc.

Quyết định số 03/QĐ-ĐHKB ngày 02/01/2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh Bắc Ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ tại Trường Đại học Kinh Bắc.

Quyết định số 536/QĐ-ĐHKB ngày 02/6/2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh Bắc Ban hành Quy chế tuyển sinh đại học của Trường Đại học Kinh Bắc.

Quyết định số 313/QĐ-ĐHKB ngày 28/3/2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh Bắc ban hành Quy chế công tác sinh viên đối với chương trình đào tạo chính quy tại Trường ĐHKB.

Quyết định Số 1483/ QĐ- ĐHKB ngày 02/12/2024 về việc kiện toàn nhân sự Hội đồng Đảm bảo chất lượng giáo dục của Trường ĐHKB.

Quyết định số 1648/QĐ-ĐHKB ngày 31/12/2024 của Hiệu trưởng về việc Ban hành Chính sách Đảm bảo chất lượng giáo dục.

Quyết định số 70/QĐ-ĐHKB ngày 17/01/2025 của Hiệu trưởng về việc Ban hành Quy định công tác Đảm bảo chất lượng giáo dục của Trường Đại học Kinh Bắc.

Quyết định số 284/QĐ-ĐHKB, ngày 21/3/2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh Bắc ban hành quy định chế độ làm việc của giảng viên trường trưởng Trường Đại học Kinh Bắc.

Quy định số 1331/QĐ-ĐHKB ngày 27/10/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh Bắc về chế độ thỉnh giảng tại Trường Đại học Kinh Bắc.

Quyết định số 1368/QĐ-ĐHKB ngày 01/11/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh Bắc về mức hỗ trợ cho cán bộ coi thi.

Công văn số 425/CV-ĐHKB ngày 15/6/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh Bắc về việc tặng học bổng cho cán bộ và con em cán bộ đăng ký theo học tại Trường Đại học Kinh Bắc năm học 2022 – 2023.

Thông báo số 927/TB-ĐHKB ngày 15/11/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh Bắc sử dụng email chung của phòng, ban, khoa, viện, trung tâm Trường Đại học Kinh Bắc.

Thông báo số 360/TB-ĐHKB ngày 14/4/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh Bắc về việc thực hiện quy định ăn ca tại nhà ăn Trường Đại học Kinh Bắc.

Kế hoạch và thông báo tuyển dụng của Nhà trường;

Thông báo về việc tuyển dụng nhân sự của Trường Đại học Kinh Bắc năm 2022 (Số 594, 614, 741/TB-ĐHKB)

Thông báo về việc tuyển dụng nhân sự của Trường Đại học Kinh Bắc năm 2023 (Số 295, 296, 902/TB-ĐHKB)

Thông báo về việc tuyển dụng nhân sự của Trường Đại học Kinh Bắc năm 2024 (Số 77, 748, 1585/TB-ĐHKB)

Thông báo số 1437/TB-ĐHKB ngày 28/11/2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh Bắc về việc thực hiện quy định ra, vào trường.

Thông báo số 1524/TB-ĐHKB ngày 05/12/2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh Bắc về việc thực hiện chấm công theo quy định.

Thông báo số 1233/TB-ĐHKB ngày 30/10/2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh Bắc về việc đăng ký biển số xe ô tô ra vào trường.

II. ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

1. Các chỉ số đánh giá về đội ngũ giảng viên toàn thời gian

TT	Chỉ số đánh giá	Năm 2024	Năm 2023
1	Tỷ lệ người học quy đổi trên giảng viên	18	17,4
2	Tỷ lệ giảng viên cơ hữu trong độ tuổi lao động	55%	32,9%
3	Tỷ lệ giảng viên có trình độ tiến sĩ	47,9%	49,07%

2. Thống kê đội ngũ giảng viên toàn thời gian theo các lĩnh vực đào tạo

TT	Đội ngũ giảng viên	Số lượng	Trình độ			Chức danh	
			Đại học	Thạc sĩ	Tiến sĩ	PGS	GS
1	Giảng viên toàn thời gian	140	3	70	67	18	2
	Công nghệ thông tin	12	0	4	8	1	1
	Kế toán	10	0	7	3	0	0
	Quản trị kinh doanh	11	0	6	5	1	0
	Luật	6	0	2	4	0	0
	Luật kinh tế	3	0	1	2	0	0

	Quản trị Dịch vụ du lịch và lữ hành	12	1	8	3	1	0
	Ngôn ngữ Anh	5	0	3	2	0	0
	Y khoa	42	0	22	20	7	1
	Y học cổ truyền	30	2	14	14	6	0
	Dược	9	0	3	6	2	0
2	Giảng viên cơ hữu trong độ tuổi lao động	77	1	49	27	3	0
	Công nghệ thông tin	2	0	1	1	0	0
	Kế toán	6	0	4	2	0	0
	Quản trị kinh doanh	9	0	6	3	1	0
	Luật	3	0	2	1	0	0
	Luật kinh tế	1	0	1	0	0	0
	Quản trị Dịch vụ du lịch và lữ hành	10	0	9	1	0	0
	Ngôn ngữ Anh	3	0	3	0	0	0
	Y khoa	30	0	19	11	2	0
	Y học cổ truyền	9	1	3	5	0	0
	Dược	4	0	1	3	0	0

3. Thống kê đội ngũ cán bộ quản lý và nhân viên khối hành chính và hỗ trợ

TT	Chỉ số	Năm 2024	Năm 2023
1	Số cán bộ quản lý khối hành chính và hỗ trợ	8	13
2	Số nhân viên khối hành chính và hỗ trợ	44	45
3	Tỷ lệ cán bộ quản lý và nhân viên khối hành chính và hỗ trợ trên tổng số giảng viên toàn thời gian	37,1%	30,5%

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

1. Các chỉ số đánh giá về cơ sở vật chất

TT	Chỉ số đánh giá	Năm 2024	Năm 2023
1	Diện tích đất/người học (m ²)	139 m ² /SV	139 m ² /SV
2	Diện tích sàn/người học (m ²)	6.54 m ² /SV	6.54 m ² /SV
3	Tỷ lệ giảng viên có chỗ làm việc riêng biệt	78,9%	78,9%
4	Số đầu sách/ngành đào tạo	175	175
5	Số bản sách/người học	5,3	5,3
6	Tỷ lệ học phần sẵn sàng giảng dạy trực tuyến	50%	50%
7	Tốc độ Internet/1.000 người học (Mbps)	166,7	166,7

2. Diện tích đất và diện tích sàn xây dựng phục vụ đào tạo

TT	Địa điểm	Địa chỉ	Diện tích đất (m ²)	Diện tích sàn (m ²)
1	Trụ sở chính (Từ Sơn)	Phù Chấn, Từ Sơn, Bắc Ninh	28,1 Ha	
2	Cơ sở Đào tạo	Phố Phúc Sơn, Phường Vũ Ninh – Tỉnh Bắc Ninh	1,1 Ha	9.043,65

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

- Tên tổ chức kiểm định (tên đầy đủ và tên viết tắt): Trung tâm kiểm định chất lượng giáo dục – Trường Đại học Vinh (VCEA).

- Tiêu chuẩn kiểm định được áp dụng: Tiêu chuẩn kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học theo Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Mức độ đạt kiểm định: đạt

- Thời gian hiệu lực: từ ngày 27 tháng 02 năm 2023 đến ngày 27 tháng 02 năm 2028

V. KẾT QUẢ TUYỂN SINH VÀ ĐÀO TẠO

1. Các chỉ số đánh giá về tuyển sinh và đào tạo

STT	Chỉ số đánh giá	Năm học 2024 – 2025
1.	Tỷ lệ nhập học trung bình 3 năm	57.6%
2.	Tỷ số tăng giảm quy mô đào tạo 3 năm	75.7%
3.	Tỷ lệ thôi học	10.48%
4.	Tỷ lệ thôi học năm đầu	12.56%
5.	Tỷ lệ tốt nghiệp	67.88%
6.	Tỷ lệ tốt nghiệp đúng hạn	42.1%
7.	Tỷ lệ người học hài lòng với giảng viên	80.1%
8.	Tỷ lệ người tốt nghiệp hài lòng tổng thể	82.2%
9.	Tỷ lệ người tốt nghiệp có việc làm đúng chuyên môn	84%

2. Quy mô đào tạo, tuyển mới và tốt nghiệp trong năm

STT	Ngành	Mã ngành	Lĩnh vực	Đang học	Tuyển mới	Tốt nghiệp	TLVL
I. ĐẠI HỌC							
Chính quy				2206	687	169	
01	Ngôn ngữ Anh	7220201	[VII] Nhân văn	95	28	13	100%
02	Quản lý nhà nước	7310205	[VII] Khoa học xã hội và hành vi				
03	Quản trị kinh doanh	7340101	[III] Kinh doanh và quản lý	323	79	43	91%
04	Tài chính ngân hàng	7340201	[III] Kinh doanh và quản lý				
05	Kế toán	7340301	[III] Kinh doanh và quản lý	277	77	17	81%
06	Luật	7380101	[III] Pháp luật	42	20		
07	Luật kinh tế	7380107	[III] Pháp luật	28	12		
08	Công nghệ thông tin	7480201	[V] Máy tính và công nghệ thông tin	391	95	24	92%
09	CNKT Điện tử truyền thông	7510302	[V] Công nghệ kỹ thuật	1			
10	Y học cổ truyền	7720115	[VI] Sức khỏe	286	85		
11	Dược học	7720201	[VI] Sức khỏe	169	15		

STT	Ngành	Mã ngành	Lĩnh vực	Đang học	Tuyển mới	Tốt nghiệp	TLVL
12	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	7810103	[VII] Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân	161	37	61	83%
13	Y khoa	7720101	[VI] Sức khỏe	431	239		
14	Quản lý xây dựng	7580302	[V] Kiến trúc và xây dựng	1			
15	Thiết kế đồ họa	7210403	[II] Nghệ thuật	1		1	100%
16	Thiết kế thời trang	7210404	[II] Nghệ thuật			1	100%
Liên thông VL VH				60		4	
01	Kế toán	7340301	[III] Kinh doanh và quản lý	15		1	
02	Quản trị kinh doanh	7340101	[III] Kinh doanh và quản lý	11		1	
03	Công nghệ thông tin	7480201	[V] Máy tính và công nghệ thông tin	33		2	
04	Luật kinh tế	7380107	[III] Pháp luật	1			
Vừa làm vừa học				92		5	
01	Kế toán	7340301	[III] Kinh doanh và quản lý	23		1	
02	Quản trị kinh doanh	7340101	[III] Kinh doanh và quản lý	46			
03	Công nghệ thông tin	7480201	[V] Máy tính và công nghệ thông tin	20		3	
04	Ngôn ngữ Anh	7220201	[VII] Nhân văn	2		1	
05	Luật kinh tế	7380107	[III] Pháp luật	1			
II. THẠC SỸ				160			
01	Quản lý kinh tế	8310110	[VII] Khoa học xã hội và hành vi	58			
02	Luật kinh tế	8380107	[III] Pháp luật	102			

VI. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

1. Các chỉ số đánh giá về hoạt động khoa học và công nghệ

STT	Chỉ số đánh giá	2024	2023
1	Số công bố khoa học/giảng viên	0,3	0,3

2. Các đề tài nghiên cứu khoa học thực hiện trong năm

STT	Đề tài nghiên cứu khoa học	Số lượng	Kinh phí thực hiện trong năm (triệu đồng)
1	Đề tài cấp Nhà nước	0	0
2	Đề tài cấp bộ, tỉnh	01	300
3	Đề tài cấp cơ sở	0	0
4	Đề tài hợp tác doanh nghiệp (trong nước)	0	0
5	Đề tài hợp tác quốc tế	0	0
Tổng		01	300

3. Kết quả công bố khoa học công nghệ

STT	Công trình công bố	2024	2023
1	Tổng số bài báo khoa học được HĐGSNN công nhận không nằm trong danh mục WoS, Scopus và bằng độc quyền giải pháp hữu ích	0	0
2	Tổng số công bố WoS, Scopus tất cả các lĩnh vực	0	0
3	Tổng số sách chuyên khảo, số tác phẩm nghệ thuật và thành tích thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế	0	0
4	Tổng số bằng độc quyền sáng chế	0	0
5	Tổng số bằng độc quyền giải pháp hữu ích	0	0
Tổng		0	0

VII. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

1. Các chỉ số đánh giá về tài chính

TT	Chỉ số đánh giá	Năm 2024	Năm 2023
1	Biên độ hoạt động trung bình 3 năm	1,1%	0,7%
2	Chỉ số tăng trưởng bền vững	0,0%	0,0%

2. Kết quả thu chi hoạt động

Đơn vị: tỷ đồng

TT	Chỉ số thống kê	Năm 2024	Năm 2023
A	TỔNG THU HOẠT ĐỘNG	52	50.3
I	Hỗ trợ chi thường xuyên từ Nhà nước/nhà đầu tư		
II	Thu giáo dục và đào tạo	52	50.3
1	Học phí, lệ phí từ người học	52	50.3
2	Hợp đồng, tài trợ từ NSNN	0	0
3	Hợp đồng, tài trợ từ bên ngoài	0	0
4	Thu khác	0	0
III	Thu khoa học và công nghệ	0	0
1	Hợp đồng, tài trợ từ NSNN	0	0
2	Hợp đồng, tài trợ từ bên ngoài	0	0
3	Thu khác	0	0
IV	Thu khác (thu nhập ròng)	0	0
B	TỔNG CHI HOẠT ĐỘNG	50,9	49,6
I	Chi lương, thu nhập	22,2	22
1	Chi lương, thu nhập của giảng viên	14.8	14,7
2	Chi lương, thu nhập cho cán bộ khác	7,4	7,3
II	Chi cơ sở vật chất và dịch vụ	28	21,5
1	Chi cho đào tạo	26	20
2	Chi cho nghiên cứu	1	0,8
3	Chi cho phát triển đội ngũ	1	0,7
4	Chi phí chung và chi khác	0	0

III	Chi hỗ trợ người học	0,7	0,6
1	Chi học bổng	554	754
2	Chi hoạt động nghiên cứu	0	0
3	Chi hoạt động khác	0	0
IV	Chi khác	0	5,5
C	CHÊNH LỆCH THU CHI	1,1	0,7

Nơi nhận:

- Bộ giáo dục và Đào tạo;
- Ban Giám hiệu;
- Các đơn vị;
- Lưu: VT, QLCL.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



TS. Phạm Ngọc Trúc

TS. Phạm Ngọc Trúc

ĐÀO TẠO